

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Biên bản số 10/BB-BKP ngày 18/5/2020 của Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Biên bản số 11/BB-ĐHĐCD ngày 18/5/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thống nhất Quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2020.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Người quản lý công ty năm 2019 và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của Người quản lý công ty năm 2020.

Nội dung trình:

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Họ và tên	Số người	Mức lương, thù lao/tháng		Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Người quản lý công ty chuyên trách:				1.881.000.000
1	Quỹ lương				1.805.760.000
-	Chủ tịch HĐQT	1	30.780.000	33.858.000	
-	Giám đốc	1	29.640.000	32.604.000	
-	Phó Giám đốc	2	26.220.000	28.842.000	
-	Kế toán trưởng	1	23.940.000	26.334.000	
2	Tiền thưởng				75.240.000
II	Người quản lý công ty không chuyên trách:				192.500.000
1	Thù lao				184.800.000
-	Thành viên HĐQT	1	4.000.000	4.400.000	
-	Trưởng Ban KS	1	4.000.000	4.400.000	
-	Thành viên BKS	2	3.000.000	3.300.000	
2	Tiền thưởng				7.700.000
	Tổng cộng (I + II):				2.073.500.000

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2020

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Họ và tên	Số người	Kế hoạch tiền lương, thù lao/tháng	Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2020
I	Người quản lý công ty chuyên trách:			2.121.775.000
1	Quỹ lương			2.036.904.000
-	Chủ tịch HĐQT	1	32.504.000	
-	Giám đốc	1	31.300.000	
-	Phó Giám đốc	2	27.688.000	
-	Trưởng ban Kiểm soát	1	25.281.000	
-	Kế toán trưởng	1	25.281.000	
2	Tiền thưởng			84.871.000
II	Người quản lý công ty không chuyên trách:			132.000.000
1	Thù lao:			126.720.000
-	Thành viên HĐQT	1	4.224.000	
-	Thành viên BKS	2	3.168.000	
2	Tiền thưởng:			5.280.000
	Tổng cộng (I + II):			2.253.775.000

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.038.293 cổ phần, chiếm 99,91% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 3.600 cổ phần, chiếm 0,09 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2019 (LNST):

5.995.571.442 đồng.

2. Trích lập các quỹ (30% LNST): 1.798.671.442 đồng.

Trong đó:

a) Quỹ đầu tư phát triển (20% của 30% LNST):

359.734.288 đồng.

b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp (80% của 30% LNST):

1.438.937.154 đồng.

3. Lợi nhuận của năm 2019 còn lại để chia cổ tức (70% LNST):

4.196.900.000 đồng.

4. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

5. Tỷ lệ chia cổ tức: 10,06167%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.006,167 đồng).

6. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2019 theo quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và Kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị năm 2020

1. Kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	41.711,75	41.711,75
2	Tổng doanh thu	112.678,52	110.000,00
3	Nộp ngân sách nhà nước	8.640,06	8.000,00
4	Lợi nhuận sau thuế	5.995,57	5.800,00
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	14,37%	13,9%
6	Tỷ lệ trích lập các quỹ so với lợi nhuận sau thuế	30%	30%
7	Trích lập các quỹ	1.798,67	1.740,00

-	Quỹ đầu tư phát triển	359,73	348,00
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.438,94	1.392,00
8	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	4.196,90	4.060,00
9	Tỷ lệ cổ tức	10,06%	9,73%
10	Thu nhập bình quân người lao động/tháng	8,24	8,00

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2020

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Đã đầu tư đến 31/12/2019	KH đầu tư năm 2020
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa	9.079,78	1.579,78	7.500
2	Mua mới 01 xe ô tô tang lễ			1.700
3	Mua mới 01 xe ép rác 14 m ³ , tải trọng 6,5 tấn			1.850
4	Mua mới 01 xe ép rác 6 m ³ , tải trọng 3 tấn			1.150
5	Mua mới 30 xe điện 3 bánh			990
6	Đầu tư hệ thống vườn ươm cây xanh đô thị			400
7	Làm Gara để xe điện 3 bánh			100
8	Đầu tư sửa chữa lớn nhà máy xử lý rác			500
9	Bổ sung máy nghiền mùn tinh cho nhà máy xử lý rác			150
	Tổng công:			14.340

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua Tờ trình điều chỉnh, bổ sung thông tin về trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh tại Khoản 3, Điều 2 và Điểm a, Khoản 1, Điều 4 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật tại Công ty hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động mới thay thế và hồ sơ xin thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 4.041.893 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai thông qua toàn văn ngay tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 18/5/2020. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ công ty;
- Lưu: VT, HĐQT,
(Tài liệu ĐHCĐ 2020)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Phạm Văn Tân